

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1600/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1286/2025/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Võ Nữ Quỳnh H, sinh ngày 03/12/2003;

Căn cước công dân số: 079303039922;

Địa chỉ thường trú (trước sáp nhập): 1284/3<sup>E</sup> Khu phố C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú (sau sáp nhập): 1284/3<sup>E</sup> Khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 27/5/1994;

Căn cước công dân số: 079094013727;

Địa chỉ thường trú (trước sáp nhập): 0774/3<sup>E</sup> Khu phố C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú (sau sáp nhập): 0774/3<sup>E</sup> Khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Bà Võ Nữ Quỳnh H, sinh ngày 03/12/2003;

Căn cước công dân số: 079303039922;

Địa chỉ thường trú (trước sáp nhập): 1284/3<sup>E</sup> Khu phố C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú (sau sáp nhập): 1284/3<sup>E</sup> Khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 27/5/1994;

Căn cước công dân số: 079094013727;

Địa chỉ thường trú (trước sáp nhập): 0774/3<sup>E</sup> Khu phố C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú (sau sáp nhập): 0774/3<sup>E</sup> Khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Nữ Quỳnh H và ông Nguyễn Hoàng P thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/8/2023, số: 110/2023 (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Bà Võ Nữ Quỳnh H và ông Nguyễn Hoàng P xác định không có con chung.

2.3 Về tài sản chung: Bà Võ Nữ Quỳnh H và ông Nguyễn Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Võ Nữ Quỳnh H và ông Nguyễn Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Võ Nữ Quỳnh H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bà H được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Số: 0046313 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng cho bà Võ Nữ Quỳnh H theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

Số: 0046313 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Võ Nở Quỳnh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
  - VKSND Khu vực 7, Tp. HCM;
  - Phòng THADS Khu vực 7, Tp. HCM
  - UBND phường An Phú Đông, Tp. HCM;
- (trước đây UBND phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Mỹ Kim**